TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỦA CHÙA** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 15-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: bà Lò Thị Dậu và bà Sùng Thị Sua
- *Thư ký phiên tòa:* bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 19/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 02/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn D** - tên gọi khác: Quàng Văn U; sinh năm 1989 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú và cư trú: Tổ dân phố Q, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quàng Văn P (đã chết) và bà Lò Thị S - sinh năm 1964; Vợ, con: không; Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Nhân thân: Là người nghiện chất ma túy, năm 2012 bị TAND thị xã M, tỉnh Điện Biên xử phạt 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích; Tạm giữ từ ngày 06/01/2022, tạm giam từ ngày 12/01/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ** - tên gọi khác: không; sinh năm 1962 tại huyện K, tỉnh H; Nơi đăng ký thường trú và cư trú hiện nay: bản N, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N- sinh năm 1929 (đã chết) và bà Đỗ Thị M- sinh năm 1928 (đã chết); Vợ là Nguyễn Thị S- sinh năm 1961 và 03 con; Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Nhân thân: là người nghiện chất ma túy, đã bị xử phạt vi phạm hành chính năm 2013 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong và coi như chưa bị xử phạt hành chính); Tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 12/01/2022, tạm giam: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/01/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch:
- Phiên dịch tiếng Thái: bà Lò Thị T- Sinh năm 1980; trú tại: bản B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 06/01/2022 bị cáo Nguyễn Văn Đ đi bộ đến Tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện T để tìm mua ma túy sử dụng, khi đi qua ngã ba tổ dân phố Q, bị cáo gặp Lò Văn D (tên thường gọi là U), qua trao đổi bị cáo Đ đã mua được của bị cáo D 02 cục nhỏ chất bột màu trắng và 01 viên nén màu hồng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Đ nhặt mảnh nilon màu hồng trên đường gói số ma túy vừa mua được rồi đi bộ về nhà.

Khi bị cáo Đ đang đi theo hướng về nhà trên đoạn đường thuộc tổ dân phố Q, thị trấn T thì bị Tổ công tác của Công an huyện T phát hiện và bắt quả tang về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trong người. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Đ.

Hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của bị cáo Lò Văn D. Quá trình khám xét Cơ quan điều tra đã phát hiện, thu giữ bên trong ống điếu hút thuốc lào tại sàn nhà của bị cáo Lò Văn D 02 gói, trong đó 01 gói được gói ngoài bằng vỏ gói nilon bơm tiêm MPV, bên trong có 09 viên nén màu hồng và 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong có 01 cục chất bột màu trắng; Phát hiện, thu giữ bên dưới chiếc đệm ngủ trên sàn nhà của bị cáo Lò Văn D 02 gói, gói thứ nhất được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng bên trong có 08 viên nén màu hồng, gói thứ hai được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng bên trong có các cục nhỏ chất bột màu trắng; ngoài ra cơ quan điều tra thu giữ 01 miếng gỗ hình chữ nhật, 01 dao lam và 200.000 đồng.

Tại các biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng:

- *Vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ:* 02 cục chất bột màu trắng có khối lượng 0,184 gam (trích 0,04 gam làm mẫu vật gửi giám định) và 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,107 gam (gửi giám định toàn bộ).

- *Vật chứng thu giữ của bị cáo Lò Văn D:* 09 viên nén màu hồng có khối lượng 0,742 gam (lấy 0,247 gam gửi giám định), cục chất bột màu trắng thu trong ống điếu thuốc lào có khối lượng 0,641 gam (trích 0,16 gam gửi giám định), các cục chất bột màu trắng thu dưới đệm ngủ có khối lượng 0,88 gam (trích 0,243 gam gửi giám định), 08 viên nén màu hồng có khối lượng 0,82 gam (trích 0,306 gam gửi giám định).

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lò Văn D khai nhận: các viên nén màu hồng và cục chất bột màu trắng cơ quan điều tra thu giữ là chất ma túy, do Bị cáo mua được của một người phụ nữ dân tộc Thái, không biết tên tuổi địa chỉ, mục đích bị cáo mua ma túy để bán và ngày 06/01/2022 bị cáo đã bán ma túy cho bị cáo Đ với giá 200.000 đồng.

Kết luận giám định số 156/GĐ-PC09 ngày 11/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn D gồm: 1,521 gam chất bột màu trắng; 1,562 gam các viên nén màu hồng.
02 (Hai) mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M2, M3 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; 02 (Hai) mẫu các viên nén

màu hồng ký hiệu M1, M4 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn D gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Kết luận giám định số 157/GP-PC09 ngày 11/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Đ gồm: 0,184 gam chất bột màu trắng; 0,107 gam viên nén màu hồng. Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Đ gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Đ gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Kết luận giám định số 258/KL-PC09 ngày 02/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: 02 (Hai) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) có số mã hiệu: ZU 19815107; PI 11367387 là tiền thật. Hoàn lại toàn bộ mẫu vật gửi đến giám định.

Cáo trạng số 05/CT-VKSHTC ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lò Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy";* Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Về vật chứng, đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng do bị cáo D bán ma túy mà có, đề nghị tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại, 01 mảnh gỗ hình chữ nhật và 01 dao lam; Đề nghị buộc mỗi Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lò Văn D khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến khi bắt quả tang các Bị cáo và thu giữ vật chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả khám xét thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản kết luận giám định chất ma túy.

Có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn D đã mua được 02 chất ma túy gồm Heroine và Methamphetamine với giá 1.250.000 đồng của một người phụ nữ dân

tộc Thái, sau đó Bị cáo chia thành các gói nhỏ cất giấu trong nhà. Đến 16 giờ 30 phút ngày 06/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện tiến hành khám nhà đã phát hiện và thu giữ của Bị cáo D 02 gói chứa Heroine có khối lượng 1,521 gam và 02 gói chứa Methamphetamine có khối lượng 1,562 gam Bị cáo đang cất giấu trong nhà; Mục đích bị cáo D mua ma túy là để bán lẻ, trước đó cùng ngày bị cáo đã bán được 02 cục nhỏ Heroine và 01 viên Methamphetamine cho Bị cáo Nguyễn Văn Đ với giá 200.000 đồng; Tổng khối lượng các chất ma túy Bị cáo D đã bán cho Bị cáo Đ và cất giấu trong nhà với mục đích để bán gồm 3,374 gam Heroine và Methamphetamine. Hành vi mua và bán trái phép chất ma túy của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Cũng có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn Đ đã mua được của bị cáo Lò Văn D 02 cục nhỏ Heroine có khối lượng 0,184 gam và 01 viên Methamphetamine có khối lượng 0,107 gam, mục đích mua để sử dụng và trên đường về đã bị Cơ quan điều tra thu giữ quả tang. Hành vi mua và cất giấu trái phép 02 chất ma túy có tổng khối lượng 0,291 gam của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, Bị cáo Lò Văn D đã mua ma túy với mục đích để bán và bị cáo D đã bán được ma túy cho bị cáo Đ thu số tiền 200.000 đồng nên bị cáo D phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán chất ma túy với tổng số ma túy đã thu giữ được của bị cáo và thu của bị cáo Đ tổng cộng là 3,374 gam Heroine và Methamphetamine.

Bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng số ma túy đã mua được là 0,291 gam Heroine và Methamphetamine.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các Bị cáo đều không có tiền án, không có tiền sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Về nhân thân, các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy, năm 2012 bị cáo Lò Văn D đã từng bị xử phạt 26 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong và tính đến ngày phạm tội đã được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bị xử phạt vi phạm hành chính năm 2013 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong và đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa tiền sự. Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo khỏi xã hội

một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo. Do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có tài sản gì giá trị; các bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo D là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về các vấn đề khác có liên quan:

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Bị cáo D, quá trình Điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[6] Về vật chứng:

- Đối với số Heroine và Methamphetamine còn lại là vật cấm tàng trữ, 01 miếng gỗ hình chữ nhật, 01 dao lam, các mảnh giấy nilon, vỏ phong bì thư là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền thu giữ 200.000 đồng do bị cáo D bán ma túy mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Buộc mỗi Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân nhân huyện T trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 251, điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự

1. Tuyên bố:

1.1. Bị cáo Lò Văn D (tên khác: Quàng Văn U) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy",

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điều 38, Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn D 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2022.

1.2. Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điều 38, Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm tù, khấu trừ cho Bị cáo

06 ngày tạm giữ, Bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày Bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng các điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a,b,c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định gồm: 1,118 gam Heroine và 1,009 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo Lò Văn D; 0,144 gam Heroine thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ.

+ 01 miếng gỗ hình chữ nhật có kích thước 18cm x 13,5cm x 02 cm; 01 dao lam cũ đã qua sử dụng; một nửa vỏ gói nilon bơm tiêm MPV; Các mảnh nilon (04 mảnh màu hồng, 01 mảnh màu trắng) và 02 phong bì màu trắng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lò Văn D do bán ma túy mà có.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 ngày 19/4/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Buộc các Bị cáo Nguyễn Văn Đ và Lò Văn D mỗi Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/6/2022).

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện T
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, HSTHA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trương Anh Tuấn